|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY HẬU GIANG****\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| Số -BC/TU*Dự thảo*  | *Hậu Giang, ngày*  *tháng*  *năm* *2023* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh** **về cải cách hành chính nhà nước**

**tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021** - **2025**

-----

# Thực hiện Chương trình số 156-CTr/TU ngày 31/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình làm việc năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 *(viết tắt là Nghị quyết số 03-NQ/TU),* như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT THỰC HIỆN**

Nghị quyết số 03-NQ/TUđã triển khai đến tất cả các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt, thực hiện nghiêm túc.

Qua đó, đã có 19 sở, ban, ngành tỉnh, 09 cơ quan ngành dọc, 04 đơn vị sự nghiệp tỉnh và 08 huyện, thị xã, thành phố báo cáo việc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 03-NQ/TU, đến tận cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động bằng nhiều hình thức phù hợp như: Thông qua buổi Họp lệ chi bộ, họp giao ban, sinh hoạt “Ngày pháp luật”, sao gửi văn bản và Trang thông tin điện tử.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, xác định tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính (CCHC) đối với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh, ngay sau khi ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết với quyết tâm xây dựng chính quyền Hậu Giang thân thiện, kiến tạo, liêm chính, hiệu lực, hành động quyết liệt, hiệu quả, phục vụ Nhân dân, với những mục tiêu: (1) Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nhằm đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính, nâng mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp về TTHC; (2) Đến năm 2025, đội ngũ CBCCVC có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và sự nghiệp phát triển của Tỉnh; (3) Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trong Tỉnh; (4) Xây dựng và vận hành hiệu quả chính quyền điện tử và đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU, gắn với việc cụ thể hóa bằng Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 30/3/2021 về CCHC và xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm có kế hoạch triển khai, thực hiện công tác CCHC nhà nước của tỉnh**[[[1]](#footnote-1)]** đến các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh. Trong đó, tập trung 06 nội dung công tác CCHC: Cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phương thức tổ chức thực hiện để các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hậu Giang triển khai thực hiện; đồng thời, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các TTHC theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC nói chung và nâng cao chất lượng các chỉ số của Tỉnh trong lĩnh vực CCHC (PAR INDEX, PCI, SIPAS và PAPI) nói riêng, điển hình một số cơ quan, đơn vị thực hiện tốt**[[[2]](#footnote-2)]**.

Việc chỉ đạo, điều hành công tác CCHC luôn được quan tâm, chú trọng, trong đó tập trung việc cải cách TTHC, thường xuyên chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các TTHC đã ban hành, để kịp thời phát hiện và loại bỏ hoặc sửa đổi thủ tục không phù hợp; gắn việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định, không ban hành thêm TTHC ngoài quy định**[[[3]](#footnote-3)]**.

Bên cạnh đó, hàng năm Tỉnh cũng thành lập Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC và công vụ; Dân vận chính quyền và Quy chế dân chủ, gắn việc đột xuất kiểm tra tại các sở, ban ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Nội dung kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC, công tác tổ chức triển khai thực hiện CCHC trên các lĩnh vực: Chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC; thể chế; kiểm soát, TTHC; tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính, các giải pháp nâng cao các Chỉ số cạnh tranh của Tỉnh. Kết quả kiểm tra (từ năm 2021 đến hết 9/2023) là 122lượt đơn vị (26 lượt đơn vị cấp tỉnh, 32 lượt cấp huyện, 64 lượt cấp xã). Qua kiểm tra, Đoàn đã thông báo kết luận, đề nghị khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót ở một số mặt công tác trong CCHC**[[[4]](#footnote-4)]**. Thông qua đó, hàng năm Tỉnh đã tổ chức đánh giá, xếp loại công tác CCHC đối với các Sở, ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Hàng năm, Tỉnh ban hành các Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC sâu rộng đến tất cả CBCCVC và người dân hiểu rõ về ý nghĩa, tậm quan trọng của công tác CCHC, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân trong việc tiếp cận, kê khai, giải quyết TTHC**[[[5]](#footnote-5)]**. Thường xuyên đăng tải các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC trong chuyên mục cải cách TTHC; thông qua Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu của cuộc bầu cử và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, những kết quả đạt được và tồn tại hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ CCHC của tỉnh mà trọng tâm là cải cách TTHC trong các lĩnh vực đến CBCCVC và toàn thể nhân dân được biết, trong đó nổi bậc ở các cơ quan có nội dung phong phú, đa dạng và tuyên truyền có chiều rộng, lẫn chiều sâu**[[[6]](#footnote-6)]**.

Ngoài ra, tỉnh tăng cường tuyên truyền về Tổng đài CCHC và tài khoản Zalo phản ánh kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chế độ, chính sách của tỉnh trong việc thu hút đầu tư của tỉnh vào các Hội nghị họp mặt doanh nghiệp, nhất là việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; các công nghệ apphaugiang, phần mềm quản lý văn bản, mail công vụ, cổng dịch vụ công, Tổng đài CCHC, Zalo tiếp tục được duy trì và nâng chất hoạt động... từ đó việc ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh ngày càng hiệu quả, việc trao đổi thông tin qua mail, phát hành văn bản điện tử đã tiết kiệm chi cho ngân sách rất nhiều, góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC nói chung và nâng cao chất lượng các chỉ số của Tỉnh trong lĩnh vực CCHC (PAR INDEX, PCI, SIPAS và PAPI) nói riêng.

 **3. Cải cách thể chế**

Trong thời gian qua, tiêu chí thành phần “Xây dựng và tổ chức thực hiện Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)” luôn xếp thứ hạng cao so với các tỉnh, thành phố trên cả nước (Năm 2020 xếp hạng 3/63 tỉnh, thành phố; năm 2021 xếp hạng 4/63 tỉnh, thành phố). Qua đó, có thể thấy rằng, công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật của tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm góp phần tạo hành lang pháp lý trongviệc bảo đảm hoạt động hiệu quả của bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu quả quảnlý nhà nước ở địa phương.

a) Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL

Trong 03 năm qua, 100% VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành,cơ quan chủ trì soạn thảo đều gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình kýban hành, trong đó có một số văn bản phức tạp, liên quan đến nhiều ngành,lĩnh vực và các văn bản do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo, Sở Tư pháp đã thựchiện thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định để thực hiện thẩm định theo đúngquy định. Hầu hết các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng VBQPPL củaHĐND, UBND tỉnh đều tuân thủ chặt chẽ quy trình của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) như: Lập đề nghị xây dựngVBQPPL; soạn thảo; đăng tải toàn văn bản dự thảo trên Cổng thông tin điệntử của tỉnh để cá nhân, tổ chức góp ý; lấy ý kiến góp ý; tiếp thu, giải trình ýkiến góp ý; gửi Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định...Từ đó, chất lượng VBQPPL ngày càng được nâng cao, góp phần nâng caohiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đảm bảo quyền và lợi ích hợp phápcủa mỗi chủ thể trong các quan hệ xã hội. Từ ngày 01/01/2021 đến 31/3/2023, HĐND và UBND tỉnh ban hành 158 VBQPPL (70 Nghị quyết, 88 Quyết định). Nhìn chung, các văn bản đều đảm bảo về trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. 100% VBQPPL cấp tỉnh được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

UBND tỉnh đã thực hiện tự kiểm tra 88/88 quyết định; kiểm tra theo thẩm quyền 58 VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành và gửi đến, qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản ban hành có dấu hiệu trái pháp luật, chỉ có một vài văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày và đã được cơ quan ban hành kịp thời đính chính, khắc phục. Nhìn chung, các sai sót của văn bản về thể thức, kỹ thuật trình bày được phát hiện kịp thời, không gây tác động, ảnh hưởng đến xã hội, quyền và lợi ích của đối tượng áp dụng. Bên cạnh đó, thực hiện Kết luận số 6534/KL-BNV ngày 21/12/2022 của Bộ Nội vụ về kiểm tra VBQPPL thuộc lĩnh vực nội vụ do UBND tỉnh Hậu Giang ban hành năm 2022, qua thực hiện công tác kiểm tra văn bản, Bộ Nội vụ xác định 03 quyết định do UBND tỉnh ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện Kết luận số 6534/KL-BNV ngày 21/12/2022 của Bộ Nội vụ (Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/01/2023) đảm bảo kịp thời theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Công tác tổ chức thi hành các VBQPPL

Để góp phần xây dựng thành công Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa, ngoài công tác quan trọng là xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống VBQPPL, thì việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật đến cán bộ, côngchức, viên chức và người dân để áp dụng thống nhất là điều quan trọng khôngkém. Để làm tốt công tác này, HĐND, UBND đã chỉ đạo trực tiếp đơn vị quảnlý chuyên ngành bằng nhiều phương pháp, hình thức có trách nhiệm triển khaithực hiện rộng khắp các quy định pháp luật của Trung ương cũng như của Tỉnhđến mọi đối tượng để thực hiện. Bên cạnh đó, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn,trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tích cực tham mưu cho HĐND,UBND quy định, hướng dẫn và cụ thể hóa những vấn đề phân cấp cho địa phương quản lý. Qua thực hiện nhiệm vụ triển khai, hướng dẫn thi hành phápluật, từ năm 2021 đến nay, các văn bản của Trung ương và văn bản do HĐNDvà UBND tỉnh ban hành đều được đảm bảo triển khai thực hiện thống nhất từTỉnh đến cơ sở. Trong quá trình tổ chức thực hiện, công tác theo dõi tình hìnhthi hành pháp luật đã được hầu hết các ngành, các cấp quan tâm, qua đó kịpthời thu thập thông tin về những tồn tại, hạn chế trong các quy định pháp luậtđể đề xuất, kiến nghị xử lý kịp thời.

d) Công tác theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)

Trong 03 năm qua, UBND tỉnh ban hành 06 văn bản để triển khai thực hiện công tác TDTHPL[**[[7]](#footnote-7)**]. Theo đó, xác định lĩnh vực trọng tâm cụ thể như sau, năm 2021: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; bảo vệ môi trường; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống tham nhũng; chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; năm 2022: theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; năm 2023: Theo dõi tình hình thực hiện về giá, bảo đảm an sinh xã hội. Qua đó, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và công tác CCHC. Bên cạnh đó, nhằm thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đã triển khai và tổ chức thực hiện đúng theop Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022; Quyết định số 93/QĐ-BTP ngày 24/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2022 và Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24/01/2022 công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**4. Cải cách TTHC**

Tỉnh đã ban hành 89 quyết định công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung 789 TTHC, bãi bỏ 124 TTHC. Trong đó, đã cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 354 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, ban, ngành tỉnh với tổng 1.854 TTHC được công bố. Trong đó, cấp tỉnh 1.434 thủ tục, cấp huyện 265 thủ tục, cấp xã 155 thủ tục; trong đó có 114 thủ tục dùng chung 03 cấp hoặc 02 cấp, số TTHC liên thông cùng cấp 1.407 thủ tục, số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền 420 thủ tục.

Tỉnh ban hành các quy trình nội bộ giải quyết TTHC các ngành, địa phương có ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 90014:2015 để làm cơ sở xây dựng quy trình điện tử. Hiện đã đưa tất cả 1.854 TTHC áp dụng quy trình điện tử tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Trong đó, đã có 151 TTHC thực hiện 5 tại chỗ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, ban hành và sửa đổi, bổ sung 15 Quy chế phối hợp giải quyết liên thông với trên 170 TTHC (các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn phòng UBND tỉnh, Kho Bạc nhà nước Hậu Giang...).

Toàn Tỉnh đã thực hiện đạt 100% cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đặc biệt, tỉnh đã triển khai Kế hoạch phối hợp số 1348/KHPH-UBNDTHG-TCTBĐVN ngày 03/6/2019 giữa UBND tỉnh và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Kết quả đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoạt động có hiệu quả, một số TTHC được thực hiện 5 tại chỗ tại Trung tâm; 7/8 đơn vị huyện, thị xã, thành phố ra mắt Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo mô hình Trung tâm Phục vụ Hành chính công (còn 01 đơn vị chưa ra mắt mô hình là huyện Long Mỹ, hiện tại đơn vị đã xây dựng xong Đề án, dự kiến sẽ tiếp tục ra mắt trong quý IV năm 2023); triển khai ứng dụng đồng bộ phần mềm dịch vụ công tại 75/75 đơn vị cấp xã; 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; trên 99% TTHC giải quyết trước hạn, đúng hẹn. Việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích; quyết liệt trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ về giải quyết TTHC.

**5.** **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tỉnh đã hết sức quan tâm, làm tốt công tác phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Từng bước triển khai có hiệu quả Đề án kiện toàn tổng thể bộ máy, CCVC các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế trong tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

**a) Đối với cấp tỉnh**

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: Từ năm 2021 đến nay, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn các phòng, ban bên trong của từng tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Sở) theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó. UBND tỉnh phê duyệt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong của 19/19 Sở. Kết quả sắp xếp: Từ 149 phòng chuyên môn còn 108 phòng chuyên môn (giảm 41 phòng); giảm 26 cấp Trưởng phòng, 17 cấp Phó Trưởng phòng;sắp xếp 16 Chi cục trực thuộc Sở còn 13 Chi cục (giảm 03 Chi cục); giải thể các phòng chuyên môn thuộc Chi cục, giảm 57 phòng thuộc Chi cục; giảm 03 Chi cục trưởng, 10 Chi cục phó, giảm 19 Trưởng phòng và 26 Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục (tương đương).

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động Tỉnh đã xây dựng và phê duyệt 40 đề án sắp xếp, đến hết năm 2022 tỉnh có 478 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 60 đơn vị, chiếm tỷ lệ 11,15% so với thời điểm năm 2015 (538 đơn vị).

**b) Đối với cấp huyện**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương: Thực hiện giải thể Phòng Dân tộc và Phòng Y tế, giao chức năng, nhiệm vụ các phòng này giao về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; đồng thời, sắp xếp, cơ cấu lại lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Kết quả, sắp xếp từ 101 phòng xuống còn 88 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, giảm 13 phòng (giảm 08 Phòng Y tế và 05 Phòng Dân tộc); giảm 10 cấp Phó Trưởng phòng.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương: Đã thực hiện tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện, thực hiện sáp nhập Đài Phát thanh, Nhà Thiếu nhi (nơi có Nhà Thiếu nhi) vào Trung tâm Văn hóa cấp huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh.

**6. Cải cách chế độ công vụ**

**Bên cạnh việc cải chách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, Tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác, cụ thể như:**

**- X**ây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm: Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cụ thể: Thực hiện theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đang triển khai thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm. Thời gian hoàn thiện xây dựng Đề án vị trí việc làm trình đề nghị phê duyệt Đề án trong ngày 30 tháng 7 năm 2023).

- Thực hiện tuyển dụng: Tiếp tục rà soát nhu cầu để xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Bổ nhiệm, đề bạt: Công chức, viên chức khi được đề bạt, bổ nhiệm phải đảm bảo tiêu chuẩn chung về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật. Đảm bảo năng lực, hiểu biết và uy tín, tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí, lĩnh vực phụ trách, có trình độ cử nhân hoặc cao cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, quản lý nhà nước và đảm bảo sức khỏe, độ tuổi theo đúng quy định.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương: Thời gian qua, tỉnh luôn siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công vụ, nâng cao uy tín của bộ máy chính quyền địa phương; phát hiện gương điển hình tiên tiến, đồng thời kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức vi phạm.

- Đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách: **Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là c**ông tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo lộ trình, kế hoạch và Đề án. Đồng thời, gắn chặc công tác tiếp nhận, giải quyết kinh phí đào tạo học đại học, sau đại học và kinh phí hỗ trợ thu hút nhân lực đối với những trường hợp tốt nghiệp sau đại học cơ bản dứt điểm theo đề nghị của các tổ chức trong thời gian qua, cụ thể như: Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chínhphủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giaiđoạn 2016 - 2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 04/7/2016về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh HậuGiang, giai đoạn 2016 - 2020, Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực đối với viên chức và người lao động tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm nâng cao số lượng và chất lượng của đội ngũCBCCVC của Tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồnnhân lực trong các cơ quan hành chính nhà nước từ Tỉnh đến cơ sở; hàng năm cáccơ quan tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch để cụ thể hóaviệc triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

7. Cách cách tài chính công

Việc quản lý và điều hành ngân sách tiếp tục được đổi mới, nguồn thu ngân sách tiếp tục tăng và được tập trung kịp thời. Việc cấp phát vốn đầu tư, cấp phát hạn mức kinh phí đối với các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí được cải tiến, đổi mới, vừa tạo chủ động cho các đơn vị dự toán trong sử dụng kinh phí, vừa giảm nhiều thủ tục không cần thiết cho cả cơ quan tài chính và các đơn vị thụ hưởng ngân sách.

Thực hiện tốt quy chế công khai tài chính đối với các ngành, các cấp, cùng với các quy định công khai trong quy chế dân chủ của cán bộ, công chức và nhân dân trong kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước, huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**8. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Để mang lại hiệu quả thiết thực liên quan đến công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Tỉnh đã tập trung xây dựng và phát triển một số mặt công tác, cụ thể sau:

*- Hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, được cụ thể bằng các văn như*: Nghị quyết số 02-NQ/TU; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh về Thông qua Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh hiện trường trên Hệ thống Ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang App); Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 05/4/2022 về triển khai Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Hậu Giang năm 2022; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/4/2022 về xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang năm 2022.

*- Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật*:Tỉnh triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh xuống cấp huyện, cấp xã *(bàn giao thiết bị cho 75/75 UBND cấp xã);* Trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã *(bàn giao thiết bị cho 19/19 sở, ngành)*; Mở rộng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ xác thực người sử dụng dịch vụ công trực tuyến*.*

*- Xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng:* Việc ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh cũng được triển khai đồng bộ và áp dụng có hiệu quả vào công tác quản lý như: Cổng trang tin điện tử; Cổng Quản lý Cán bộ công chức, viên chức; Cổng Quản lý văn bản; Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Cổng thư điện tử công vụ; App Hậu Giang,…

*- Xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ*: Các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương được thực hiện tốt việc gửi và nhận văn bản qua mạng thông qua phần mềm Quản lý văn bản có tích hợp hệ thống ký số, đã triển khai cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (kể cả các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn. Trên 90% các loại văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn,… của tỉnh, huyện (trừ văn bản mật), các thông tin trao đổi, kiểm tra tình hình, tiến độ triển khai, giải quyết công việc được thực hiện qua phần mềm Quản lý văn bản, 100% các văn bản trao đổi trên môi trường mạng được ký số.

*- Xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:* Cổng thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp, quản trị, cập nhật tin tức thường xuyên thông tin bảo đảm phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh, cung cấp và phổ biến thông tin đầy đủ các chuyên mục thông tin và cập nhật thường xuyên để phục vụ nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các tổ chức, cá nhân không thể đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nộp hồ sơ để thực hiện TTHC Tỉnh sử dụng phần mềm Zalo, UltraViewer kết nối với máy tính của tổ chức, cá nhân để hỗ trợ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến.

*- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần):*Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình CCHC. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các cơ quan hành chính Nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện. Chính những tiện ích đó, thời gian qua, Tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần) và đã mang lại những kết quả bước đầu.

**9. Việc tổ chức, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các chỉ số**

Tỉnh đã tổ chức bố trí thùng thư góp ý về giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, tổ chức niêm yết số điện thoại đường dây nóng. Cổng dịch vụ công của tỉnh và các trang tin điện tử của các Sở, ngành và cấp huyện đều có mục “góp ý” để tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh, đồng thời kết quả giải quyết TTHC cũng được công bố công khai. Đồng thời, xây dựng, phát triển và đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương, như:UBND tỉnh Hậu Giang Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc thành lập Tổ Tiếp nhận và xử lý phản ánh về CCHC tỉnh Hậu Giang (Tiếp nhận qua số điện thoại đường dây nóng và Zalo), trong đó chú trọng hoạt động hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật; nhanh chóng, kịp thời; rõ ràng, thống nhất và tạo điều kiện cho công dân (tổ chức, cá nhân) thực hiện các thủ tục kiến nghị, phản ánh.

Từ khi thành lập (tháng 09/2022) đến nay, Tổ Tiếp nhận và xử lý phản ánh tỉnh, đã tiếp nhận được **08 trường hợp** phản ánh (Nhận qua nguồn: Dịch vụ bưu chính: 01, Zalo: 04, điện thoại đường dây nóng 03). Nội dụng phản ánh về thời gian giải quyết thủ tục hành chính chậm trễ; giờ giấc làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của công chức cấp xã trong giao tiếp, ứng xử. Kết quả giải quyết: Tổ Tiếp nhận và xử lý phản ánh đã phối hợp với Phòng Nội vụ cấp huyện và UBND các xã có liên quan tổ chức kiểm điểm đối với công chức có tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân không đúng quy định 03 trường hợp; Hướng dẫn và cùng các cá nhân phản ánh đến gặp trực tiếp cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền 05 trường hợp.

Bên cạnh đó, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục được khảo sát để đánh giá chất lượng, hiệu quả quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, làm cơ sở để đánh giá năng lực, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác của CBCCVC trong thực thi công vụ. Kết quả thực hiện công tác CCHC được UBND tỉnh xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo các Sở, ngành và địa phương. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để khen thưởng cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm. Ngoài ra, hàng năm các ngành tham mưu UBND tỉnh có Kế hoạch khắc phục những hạn chế trong thực hiện các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Từ đó, kết quả các chỉ số được cải thiện qua từng năm**[[[8]](#footnote-8)]**.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Nhìn chung, việc triển khai, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy được các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm thực hiện:

- Công tác CCHC được quan tâm chỉ đạo, nhất là các TTHC được niêm yết, công khai đầy đủ; các dịch vụ công được tích hợp kịp thời đã đem lại tiện ích, tạo thuận lợi, đã rút ngắn thời gian, chi phí giải quyết TTHC cho doanh nghiệp và người dân khi tham gia.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin có nhiều tiến bộ, dịch vụ công trực tuyến dần phát huy được hiệu quả. Các ứng dụng chính quyền điện tử, đô thị thông minh triển khai trong thời gian qua đã đi vào vận hành ổn định và mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tăng tính minh bạch, tính tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, được người dân đồng thuận và đánh giá cao.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trình độ, chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCCVCngày càng nâng cao.

Qua 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện đồng bộ, gắn với xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội; xây dựng bộ máy chính quyền từ tỉnh tới cơ sở tinh gọn, hoạt động minh bạch, hiệu lực, hiệu quả. Thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất đạo đức, tâm huyết vì sự phát triển của tỉnh, đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**2. Hạn chế và nguyên nhân**

*\* Hạn chế:* Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số cơ quan, đơn vị báo cáo chưa đúng nội dung theo yêu cầu, báo cáo trễ hạn, chưa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03-NQ/TU;

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ, đề án phục vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số còn chậm chưa đảm bảo yêu cầu; một số đơn vị tự chủ về tài chính chưa hiệu quả;

Hạ tầng và ứng dụng CNTT của tỉnh những năm gần đây có bước phát triển khá nhưng so với mặt bằng chung của cả nước còn thấp, việc khai thác sử dụng hệ thống thông tin, triển khai các phần mềm dùng chung, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (nay là toàn trình và một phần) còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Tinh thần, thái độ ứng xử, chất lượng phục vụ vẫn còn nhiều hạn chế, như: Chưa nhiệt tình hướng dẫn người dân thực hiện các thao tác trên hệ thống; giờ giấc chưa nghiêm, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân chưa đúng quy định.

Một số cơ quan, đơn vị từng lúc, từng nơi, thực hiện chưa tốt, chưa hiệu quả công tác CCHC, vẫn còn để đơn thư phản ánh liên quan đến việc giải quyết TTHC (để hồ sơ bị trễ hẹn), nhất là trong lĩnh vực đất đai.

\* *Nguyên nhân khách quan*: Số ít công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế về trình độ, năng lực công tác và khả năng ứng dụng công nghệ tin, dự báo tình hình,…; việc triển khai số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến hiệu quả chưa cao do tỉnh Hậu Giang đa số người dân là lao động nông thôn, trình độ dân trí còn thấp.

Hạ tầng phần mềm chưa được đầu tư, nâng cấp bài bản và khâu tuyên truyền, phổ biến việc sử dụng, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần ở một số nơi thiếu chiều sâu, nên người dân chưa tham gia nhiều vào việc nộp hồ sơ trực tuyến tuyến trên phần mềm (đa số là Công chức thực hiện thao tác nhập hồ sơ giúp người dân).

\* *Nguyên nhân chủ quan*: Một số ngành và địa phương, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong lãnh chỉ đạo công tác CCHC được cụ thể hóa trong Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chưa thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục.

*\* Giải pháp:*

- Khai thác các trường thông tin của người dân tích hợp với Cơ sở dữ liệu dân cư (Đề án 06), để người dân đỡ phải nhập liệu khi thực hiện các bước nộp hồ sơ trực tuyến.

- Nâng cấp phần mềm và cung cấp các điểm nộp hồ sơ trực tuyến (Điểm chi cập internet ở các nhà thông tin ở ấp, khu vực; kios lưu động,..).

- Đơn giản hóa TTHC và đẩy mạnh công tác tuyên tuyền việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ, nhất là kiến thức về sử dụng các phần mềm có liên quan và kỹ năng giao tiếp cho Công chức ở bộ phận một cửa các cấp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác CCHC và công vụ, nhất là công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1**. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm về CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 đã đề ra trong Nghị quyết số 03-NQ/TU và gắn với Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về CCHC và xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025.

**2**. Tiếp tục hoàn thiện thể chế; cải cách chế độ công vụ và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC ngang tầm nhiệm vụ mới; đẩy mạnh cải cách tài chính công, giảm chi từ kinh phí ngân sách.

**3**. Tiếp tục đẩy mạnh CCHC và xây dựng chính quyền điện tử, cải cách công vụ, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp. Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá thực trạng triển khai, thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, kết hợp quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**4**. Tăng cường thực hiện Chương trình số 133-CTr/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Đẩy mạnh CCHC mà trọng tâm là tạo bước đột phá trong cải cách TTHC. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý các TTHC), nhất là khâu tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm hàng năm, để cắt giảm, đơn giản hóa những TTHC không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC. Thực hiện có hiệu quả kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

**5**. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các nội dung, kết quả và mô hình CCHC hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân trong việc tiếp cận, kê khai, giải quyết TTHC; tuyên truyền CCHC với công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội gắn với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:* Thường trực Tỉnh ủy,
* Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
* Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh,
* Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc

Tỉnh ủy, * Lưu VPTU.
 | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**   |

1. [] Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23/12/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hậu Giang năm 2022; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một của liên thông và chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC năm 2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. **[]** Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông. [↑](#footnote-ref-2)
3. [] Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 30/12/2021 thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về Kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2022; Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh **về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;** Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2021. [↑](#footnote-ref-3)
4. **[]** - Về Chỉ đạo điều hành: Đơn vị ban hành văn bản chỉ đạo điều hành chưa kịp thời (Kế hoạch CCHC, Truyên truyền CCHC,…) hoặc nội dung thể hoạch trong các kế hoạch chưa phù hợp.

- Về nâng cao các chỉ số: Nhầm giữa chỉ số PCI và DDCI (chưa nắm rõ các chỉ số và cách đánh giá); Chỉ tiêu trong kế hoạch CCHC chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của xã; chưa xác định được nhiệm vụ trong các chỉ số.

- Về Văn thư, lưu trữ: Về thể thức, kỹ thuật trình bài văn bản, cho số văn bản chưa đúng với hướng dẫn thực hiện đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; công tác lập hồ sơ công việc và nộp lưu hồ sơ các trường thực hiện chưa tốt.

- Về văn hóa công vụ: Một số CBCCVC chấp hành giờ giấc làm việc chưa nghiêm, đi làm không đeo thẻ công chức,.. [↑](#footnote-ref-4)
5. **[]** Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 gắn với tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; **Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về Tổ chức Cuộc thi “Đề xuất mô hình, sáng kiến, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” năm 2022**; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về Tuyên truyền Cải cách hành chính tỉnh Hậu Giang năm 2023 “Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác Cải cách hành chính”. [↑](#footnote-ref-5)
6. **[]** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài PTTHHG, Sở VHTT&DL: Tuyên truyền về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và công tác cải cách hành chính, chính sách mới và chuyển đổi số với 1692 tin, 183 phóng sự, 13 phỏng vấn trên sóng phát thanh, truyền hình và các hạ tầng internet như Chương trình “Nhịp sống ngày mới”, “Chuyển động Đông Tây”, Thời sự Hậu Giang; Thời sự phát thanh sáng, trưa, chiều; tiết mục “Có thể bạn quan tâm”, “Câu chuyện pháp luật”, Tiết mục “Chính phủ với người dân”, tiết mục “Cải cách hành chính”, “Nhịp sống số”; chuyên đề “Dân vận khéo”;thực hiện 25 kỳ chuyên đề “Cải cách hành chính”,thời lượng 10-15 phút/chương trình, tập trung phản ánh việc xây dựng và hoàn thiện các thể chế; đổi mới quy định xây dựng và ban hành văn bản QPPL; đảm bảo tổ chức thực thi pháp luật nghiêm của các cơ quan Nhà nước; cải cách TTHC phù hợp. [↑](#footnote-ref-6)
7. **[]** Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/01/2021 về công tác TDTHPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24/01/2022 công tác theo TDTHPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 12/3/2021 kiểm tra công tác TDTHPL và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/3/2022 kiểm tra công tác TDTHPL trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/01/2023 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 29/3/2023 kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. [↑](#footnote-ref-7)
8. [] Các Chỉ số đứng thứ hạng so với 63 tỉnh, thành cả nước, cụ thể:

- Chỉ số PCI: Năm 2021: 38/63, năm 2022: 12/63; năm 2023 (đang thực hiện).

- Chỉ số PAPI: Năm 2021: 33/63, năm 2022: 28/63; năm 2023 (đang thực hiện).

- Chỉ số SIPAS: Năm 2021:50/63, năm 2022: 33/63; năm 2023 (đang thực hiện).

- Chỉ số PAR INDEX: Năm 2021: 27/63, năm 2022: 20/63; năm 2023 (đang thực hiện). [↑](#footnote-ref-8)